

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 08/2020/NĐ-CP VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THỪA PHÁT LẠI

Dương Anh

Ngày 08/01/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại. Nghị định số 08/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/02/2020 thay thế Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh, Nghị định số 135/2013/NĐ-CP ngày 18/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP. Nghị định số 08/2020/NĐ-CP được ban hành có ý nghĩa quan trọng trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 của Quốc hội về thực hiện chế định Thừa phát lại, góp phần thực hiện chủ trương xã hội hoá hoạt động hỗ trợ tư pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, chủ trương xã hội hoá một số công việc có liên quan đến thi hành án dân sự theo Nghị quyết số 24/2008/NQ12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội về thi hành Luật Thi hành án dân sự; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xét xử và thi hành án, giúp cơ quan tài phán xem xét, giải quyết vụ việc một cách khách quan.

So với Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại TP Hồ Chí Minh và Nghị định số 135/2013/NĐ-CP ngày 18/10/2013 sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP thì Nghị định số 08/2020/NĐ-CP có một số quy định mới về Thừa phát lại như sau:

Thứ nhất, quy định mới về tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Thừa phát lại: Điều 8 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định người có Chứng chỉ tốt nghiệp đào tạo nghề hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng nghề hoặc quyết định công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát tại Sở Tư pháp nơi Văn phòng Thừa phát lại nhận tập sự đặt trụ sở. Thời gian đào tạo là 06 tháng, bồi dưỡng là 03 tháng. Người đã hoàn thành tập sự tham dự kiểm tra kết quả tập sự do Bộ Tư pháp tổ chức.

Thứ hai, điều chỉnh tiêu chuẩn bổ nhiệm Thừa phát lại: So với quy định tại Điều 10 Nghị định số 61/2009/NĐ-CP, Điều 6 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định nhiều điểm mới về tiêu chuẩn bổ nhiệm Thừa phát lại. Theo đó, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP giới hạn độ tuổi bổ nhiệm Thừa phát lại là “không quá 65 tuổi”; giảm tiêu chuẩn về thời gian công tác pháp luật từ 05 năm xuống còn 03 năm và quy định cụ thể: “*Thời gian công tác pháp luật từ 03 năm trở lên tại các cơ quan, tổ chức sau khi đã có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học chuyên ngành luật*”. Đồng thời, không còn quy định về bổ nhiệm Thừa phát lại đối với người đã từng là *Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư, Chấp hành viên, Công chứng viên, Điều tra viên từ Trung cấp trở lên*. Ngoài ra, thay vì tiêu chuẩn “*có chứng chỉ hoàn thành lớp tập huấn về nghề Thừa phát lại*” theo Nghị định 61/2009/NĐ-CP, Nghị định 08/2020/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn “*tốt nghiệp khóa đào tạo,*

được công nhận tương đương đào tạo hoặc hoàn thành khóa bồi dưỡng nghề Thừa phát lại” và “đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề”. Như vậy, so với quy định hiện hành, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP nâng cao hơn tiêu chuẩn của Thừa phát lại.

Thứ ba, quy định mới về trường hợp không được bổ nhiệm, bao gồm:

- Người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự.

- Người đã được bổ nhiệm công chứng viên, được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, đấu giá, quản tài viên, được cấp thẻ thẩm định viên về giá mà chưa miễn nhiệm công chứng viên, thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư, đấu giá, quản tài viên, thẻ thẩm định viên về giá.

- Người đang là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân.

- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; người đã bị kết án về tội phạm do vô ý, tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý mà chưa được xóa án tích; người đã bị kết án về tội phạm liên quan đến chiếm đoạt tài sản, trộm cắp, gian lận, gian dối, xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, kể cả trường hợp đã được xóa án tích.

- Người quy định tại khoản 3 Điều này bị bãi nhiệm, bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức, buộc thôi việc, tước danh hiệu hoặc đưa ra khỏi ngành.

- Người bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy tắc đạo đức nghề nghiệp luật sư; người bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề luật sư mà chưa hết thời hạn 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính đó.

- Người bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức tước quyền sử dụng thẻ công chứng viên, thẻ thẩm định viên về giá, chứng chỉ hành nghề đấu giá, chứng chỉ hành nghề quản tài viên mà chưa hết thời hạn 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính đó.

- Người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

Thứ tư, sửa đổi, bổ sung trường hợp bị miễn nhiệm: So với quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 61/2009/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số trường hợp Thừa phát lại bị miễn nhiệm, bao gồm: Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự; người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; không đăng ký và hành nghề Thừa phát lại trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm; không hành nghề Thừa

phát lại liên tục từ 02 năm trở lên (quy định hiện nay là “Không hành nghề Thừa phát lại kể từ ngày được bổ nhiệm từ 6 tháng trở lên, trừ trường hợp có lý do chính đáng”); hết thời hạn tạm đình chỉ hành nghề Thừa phát lại tối đa mà lý do tạm đình chỉ vẫn còn; vi phạm nghiêm trọng Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại; bị xử phạt vi phạm hành chính đến lần thứ hai trong hành nghề Thừa phát lại mà còn tiếp tục vi phạm (quy định hiện nay là “Đã bị xử phạt vi phạm hành chính đến lần thứ 2 trong hoạt động hành nghề Thừa phát lại mà còn tiếp tục vi phạm hoặc bị xử lý vi phạm bằng hình thức cảnh cáo trở lên đến lần thứ 2 mà còn tiếp tục vi phạm”); đang là Thừa phát lại mà kiêm nhiệm hành nghề công chứng, luật sư, thẩm định giá, đấu giá tài sản, quản lý, thanh lý tài sản.

Thứ năm, quy định mới về bổ nhiệm lại: Theo đó, Điều 14 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định người được miễn nhiệm theo nguyện vọng được xem xét bổ nhiệm lại khi có đề nghị. Người bị miễn nhiệm chỉ được xem xét bổ nhiệm lại khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn và lý do miễn nhiệm không còn; trừ trường hợp bị miễn nhiệm do đã bị kết án về tội phạm do vô ý, tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý mà chưa được xóa án tích, đã bị kết án về tội phạm liên quan đến chiếm đoạt tài sản, trục lợi, gian lận, gian dối, xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, kể cả trường hợp đã được xóa án tích thì không được bổ nhiệm lại Thừa phát lại. Người bị miễn nhiệm do không đăng ký và hành nghề trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm hoặc do không hành nghề liên tục từ 02 năm trở lên chỉ được đề nghị bổ nhiệm lại sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày Quyết định miễn nhiệm có hiệu lực.

Thứ sáu, quy định mới về đăng ký hành nghề thừa phát lại: Trước đây theo Nghị định số 61/2009/NĐ-CP quy định Bộ Tư pháp cấp thẻ Thừa phát lại; tuy nhiên, hiện nay theo Điều 15 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định Văn phòng Thừa phát lại nộp hồ sơ đăng ký hành nghề và cấp Thẻ cho Thừa phát lại đến Sở Tư pháp nơi Văn phòng đặt trụ sở. Sở Tư pháp ghi tên người được đăng ký hành nghề vào Danh sách Thừa phát lại hành nghề tại địa phương và cấp Thẻ Thừa phát lại.

Thứ bảy, quy định mới về phạm vi, thẩm quyền Thừa phát lại:

- Về tổng đạt, theo Nghị định số 61/2009/NĐ-CP Thừa phát lại chỉ được tổng đạt văn bản của cơ quan thi hành án dân sự và Tòa án thì Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định phạm vi tổng đạt của Thừa phát lại rộng hơn, cụ thể Thừa phát lại được tổng đạt các loại giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự và giấy tờ, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của cơ quan có thể quyền nước ngoài.

- Về việc lập vi bằng theo Nghị định số 61/2009/NĐ-CP và Nghị định số 135/2013/NĐ-CP, Thừa phát lại được lập vi bằng ghi nhận các sự kiện, hành vi xảy ra trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt Văn phòng thừa phát lại trong khi theo Nghị định số 08/2020/NĐ-CP Thừa phát lại được lập vi bằng ghi nhận các sự kiện, hành vi có thật theo yêu cầu của cơ quan tổ chức, cá nhân trong phạm vi toàn quốc.

- Về xác minh điều kiện thi hành án, theo Nghị định số 08/2020/NĐ-CP Thừa phát lại có quyền xác minh điều kiện thi hành án mà vụ việc đó thuộc thẩm quyền thi hành của các cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở; khi thực hiện việc xác minh điều kiện thi hành án, Thừa phát lại có quyền xác minh ngoài địa bàn cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở. Như vậy, về phạm vi xác minh so với Nghị định số 61/2009/NĐ-CP và Nghị định số 135/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định phạm vi xác minh rộng hơn, theo đó khi thực hiện việc xác minh Thừa phát lại có quyền xác minh ngoài địa bàn cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở (theo Nghị định số 61/2009/NĐ-CP và Nghị định số 135/2013/NĐ-CP Thừa phát lại chỉ có quyền xác minh ngoài địa bàn cấp tỉnh nơi đặt Văn phòng Thừa phát lại trong trường hợp đương sự cư trú, có tài sản tại địa phương đó).

- Về tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án theo yêu cầu của đương sự, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định phạm vi tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án mở rộng hơn so với Nghị định số 61/2009/NĐ-CP và Nghị định số 135/2013/NĐ-CP. Cụ thể:

+ Bản án, quyết định sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện; bản án, quyết định sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng thừa phát lại đặt trụ sở;

+ Bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở đối với bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện; bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao đối với bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng thừa phát lại đặt trụ sở;

+ Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân tối cao đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở.

Ngoài ra, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định rõ hơn thẩm quyền của Thừa phát lại trong việc tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Theo đó, khoản 2 Điều 52 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định, khi tổ chức thi hành án, thừa phát lại không được áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án, biện pháp cưỡng chế thi hành án; không được thực hiện các nhiệm vụ, quyền như: sử dụng công cụ hỗ trợ trong khi thi hành công vụ theo quy định tại khoản 9, Điều 20 Luật Thi hành án dân sự; xử phạt vi phạm hành chính; yêu cầu tòa án xác định, phân chia, xử lý tài sản chung để thi hành án theo quy định tại Điều 74 Luật Thi hành án dân sự; yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu theo quy định tại khoản 2, Điều 75 Luật Thi hành án dân sự. Nghị định số 08/2020/NĐ-CP cũng quy định Thừa phát lại không được phép thực hiện các quyền, nhiệm vụ như: yêu cầu Tòa án xác định người có quyền sở hữu, sử dụng tài sản, giấy tờ tạm giữ; xác định quyền sở hữu, sử dụng tài sản để thi hành án, giải quyết tranh chấp tài sản; yêu cầu hủy giấy tờ, giao dịch liên quan đến tài sản; giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản... Ngoài ra, Thừa phát lại không được thực hiện các biện

pháp bảo đảm bảo trong thi hành án như: phong tỏa tài khoản; tạm giữ tài sản, giấy tờ; tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản...

Thứ tám, quy định về những việc Thừa phát lại không được làm: So với quy định trước đây Nghị định số 08/2020/NĐ-CP đã quy định thêm một số việc Thừa phát lại không được làm. Theo đó, Thừa phát lại ngoài những việc không được làm được theo quy định của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP thì bổ sung thêm các việc không được làm như sau: (1) Không được tiết lộ thông tin về việc thực hiện công việc của mình, trừ trường hợp pháp luật quy định khác; (2) Không được đòi hỏi thêm bất kỳ khoản lợi ích vật chất nào khác ngoài chi phí đã được ghi nhận trong hợp đồng; (3) Trong khi thực hiện nhiệm vụ, Thừa phát lại không được nhận làm những việc liên quan đến quyền, lợi ích của bản thân và những người thân thích của mình, bao gồm: Vợ, chồng, con đẻ, con nuôi; cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bác, chú, cậu, cô, dì và anh, chị, em ruột của Thừa phát lại, của vợ hoặc chồng của Thừa phát lại; cháu ruột mà Thừa phát lại là ông, bà, bác, chú, cậu, cô, dì; (4) Các công việc bị cấm khác theo quy định của pháp luật. Nghị định số 08/2020/NĐ-CP còn quy định thêm những việc Thừa phát lại không được làm như: (5) sử dụng thông tin về hoạt động của Thừa phát lại để xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức; (6) kiêm nhiệm hành nghề công chứng, luật sư, thẩm định giá, đấu giá tài sản, quản lý, thanh lý tài sản.